



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.19 - Lớp 1 (DGD1191)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3119200001	Võ Tuấn	Anh	13/01/2001	68	Khá
2	3119200003	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	28/05/2001	75	Khá
3	3119200007	Cao Hồng	Nhuận	31/08/2001	69	Khá
4	3119200008	Huỳnh Thị Hoàng	Phấn	01/04/2001	80	Tốt
5	3119200009	Phạm Thị Yến	Phương	25/07/2001	84	Tốt
6	3119200010	Dương Phạm Ngân	Quỳnh	19/06/2001	77	Khá
7	3119200011	Lê Thị Thùy	Trang	18/09/2001	89	Tốt
8	3119200013	Tô Bảo	Vy	01/08/2001	82	Tốt

Tổng cộng danh sách này có 8 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 18 tháng 07 năm 2023

Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	0	0,0
Tốt	4	50,0
Khá	4	50,0
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.20 - Lớp 1 (DGD1201)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3120200001	Nguyễn Tuấn	Anh	06/03/2002	83	Tốt
2	3120200002	Lâm Nhã	Bình	26/03/2002	81	Tốt
3	3120200003	Huỳnh Thị Thanh	Chúc	10/08/2002	88	Tốt
4	3120200005	Đặng Ngọc	Duyên	15/11/2002	93	Xuất sắc
5	3120200009	Trần Thị Yến	Khoa	18/11/2002	74	Khá
6	3120200010	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	05/10/2002	86	Tốt
7	3120200011	Đặng Lưu Nữ Cẩm	Ly	01/02/2002	62	Trung bình
8	3120200012	Nguyễn Lê Hồng	Mai	20/10/2002	79	Khá
9	3120200013	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	12/11/2002	91	Xuất sắc
10	3120200014	Đinh Thị Diễm	My	23/10/2002	90	Xuất sắc
11	3120200015	Đào Thị Thu	Nga	12/01/2002	85	Tốt
12	3120200016	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	02/01/2002	66	Khá
13	3120200017	Phùng Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	17/01/2002	77	Khá
14	3120200018	Phùng Ánh	Ngọc	11/12/2002	80	Tốt
15	3120200019	Đinh Tô Hoàng	Nguyễn	16/04/2002	95	Xuất sắc
16	3120200022	Dương Thị Kim	Quyên	07/08/2002	82	Tốt
17	3120200024	Hồ Quang	Thịnh	13/10/2002	76	Khá
18	3120200025	Nguyễn Thị Hoài	Thu	09/08/2002	77	Khá
19	3120200026	Nguyễn Thị Cẩm	Thuy	05/03/2002	68	Khá
20	3120200029	Nguyễn Thị Thùy	Trang	07/09/2002	73	Khá
21	3120200030	Đào Thị Bích	Trâm	05/04/2002	70	Khá
22	3120200032	Nguyễn Mai	Trân	27/07/2002	66	Khá
23	3120200033	Nguyễn Thanh	Trúc	23/12/2002	61	Trung bình
24	3120200034	Phuong Phi	Trường	09/06/2001	61	Trung bình
25	3120200036	Tô Xuân	Vàng	04/08/2002	94	Xuất sắc
26	3120200037	Lê Thúy	Vân	11/09/2002	80	Tốt
27	3120200038	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	02/06/2002	72	Khá
28	3120200039	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	28/10/2002	76	Khá
29	3120200040	Trần Thị Kim	Yến	02/09/2002	80	Tốt



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: Đại học chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.20 - Lớp 1 (DGD1201)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 29 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 18 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
------	-------	---------

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

X.sắc	5	17,2
-------	---	------

Tốt	9	31,0
-----	---	------

Khá	12	41,4
-----	----	------

TB	3	10,3
----	---	------

Yếu	0	0,0
-----	---	-----

Kém	0	0,0
-----	---	-----

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: DH chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.21 - Lớp 1 (DGD1211)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3121200002	Cao Thị Ngọc	Anh	25/07/2003	66	Khá
2	3121200003	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	23/10/2003	78	Khá
3	3121200004	Nguyễn Quỳnh	Anh	25/10/2003	88	Tốt
4	3121200005	Nguyễn Lê Khánh	Duy	23/03/2003	83	Tốt
5	3121200007	Trần Thị Khánh	Huyền	04/04/2003	73	Khá
6	3121200010	Nguyễn Thị Phương	Lan	26/09/2003	93	Xuất sắc
7	3121200012	Trần Ngọc	Liên	22/02/2003	72	Khá
8	3121200013	Lê Thị Thùy	Linh	04/10/2003	100	Xuất sắc
9	3121200014	Thái Thị Bích	Loan	17/02/2003	81	Tốt
10	3121200016	Nguyễn Hồ Ngọc	Ngân	30/06/2003	100	Xuất sắc
11	3121200017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23/11/2003	81	Tốt
12	3121200018	Đặng Thị Huỳnh	Như	20/10/2003	76	Khá
13	3121200020	Trần Thị Tú	Phương	01/10/2003	78	Khá
14	3121200023	Hồ Anh	Thư	12/02/2003	97	Xuất sắc
15	3121200024	Mai Hoàng Đoàn	Thư	23/09/2003	83	Tốt
16	3121200025	Phan Lê Anh	Thư	08/12/2003	66	Khá
17	3121200026	Trần Thị Ngọc	Thương	29/05/2003	85	Tốt
18	3121200027	Lăng Nguyễn Đoàn	Trang	10/11/2003	73	Khá
19	3121200028	Lê Phạm Phương	Trang	10/07/2003	85	Tốt
20	3121200029	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	03/12/2003	74	Khá
21	3121200030	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	07/06/2003	81	Tốt
22	3121200032	Mai Dương Hoàng	Trình	31/01/2003	77	Khá
23	3121200033	Trần Thị Diễm	Trình	26/08/2003	93	Xuất sắc
24	3121200034	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	13/06/2003	90	Xuất sắc
25	3121200035	Trần Nguyễn Diễm	Tuyền	23/10/2003	94	Xuất sắc
26	3121200037	Lê Huy	Vũ	08/11/2003	93	Xuất sắc
27	3121200039	Trần Bảo	Yến	17/07/2003	76	Khá



Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.21 - Lớp 1 (DGD1211)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
-----	-------	--------------	-----------	---------	----------

Tổng cộng danh sách này có 27 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện

TP.HCM, Ngày 18 tháng 07 năm 2023

Trong đó

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	8	29,6
Tốt	8	29,6
Khá	11	40,7
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TS. Võ Văn Thật



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kết Quả Rèn Luyện Học Kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023 (Dự kiến)

Lớp: ĐH chính quy - ngành Giáo dục Chính trị - K.22 - Lớp 1 (DGD1221)

Khoa: Giáo dục chính trị (LC)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	3122200001	Lê Thị Thùy	Băng	29/11/2004	100	Xuất sắc
2	3122200002	Lâm Thị Kim	Đẹp	23/06/2004	84	Tốt
3	3122200003	Võ Cẩm	Giang	26/07/2004	91	Xuất sắc
4	3122200004	Đặng Kim	Hoa	02/02/2004	100	Xuất sắc
5	3122200005	Nguyễn Thị Phương	Khiêm	29/04/2004	100	Xuất sắc
6	3122200007	Nguyễn Bích	Ngọc	20/07/2004	89	Tốt
7	3122200008	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/10/2004	83	Tốt
8	3122200009	Võ Thanh	Quyển	24/02/2004	82	Tốt
9	3122200012	Trần Anh	Thư	08/12/2004	88	Tốt
10	3122200013	Phan Ngọc Thùy	Tiên	31/10/2004	74	Khá
11	3122200014	Lê Ngọc Hoàng	Yến	29/11/2004	97	Xuất sắc

Tổng cộng danh sách này có 11 sinh viên được đánh giá điểm rèn luyện
Trong đó

Điểm	Số SV	Tỷ lệ %
X.sắc	5	45,5
Tốt	5	45,5
Khá	1	9,1
TB	0	0,0
Yếu	0	0,0
Kém	0	0,0

TP.HCM, Ngày 18 tháng 07 năm 2023

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Võ Văn Thập